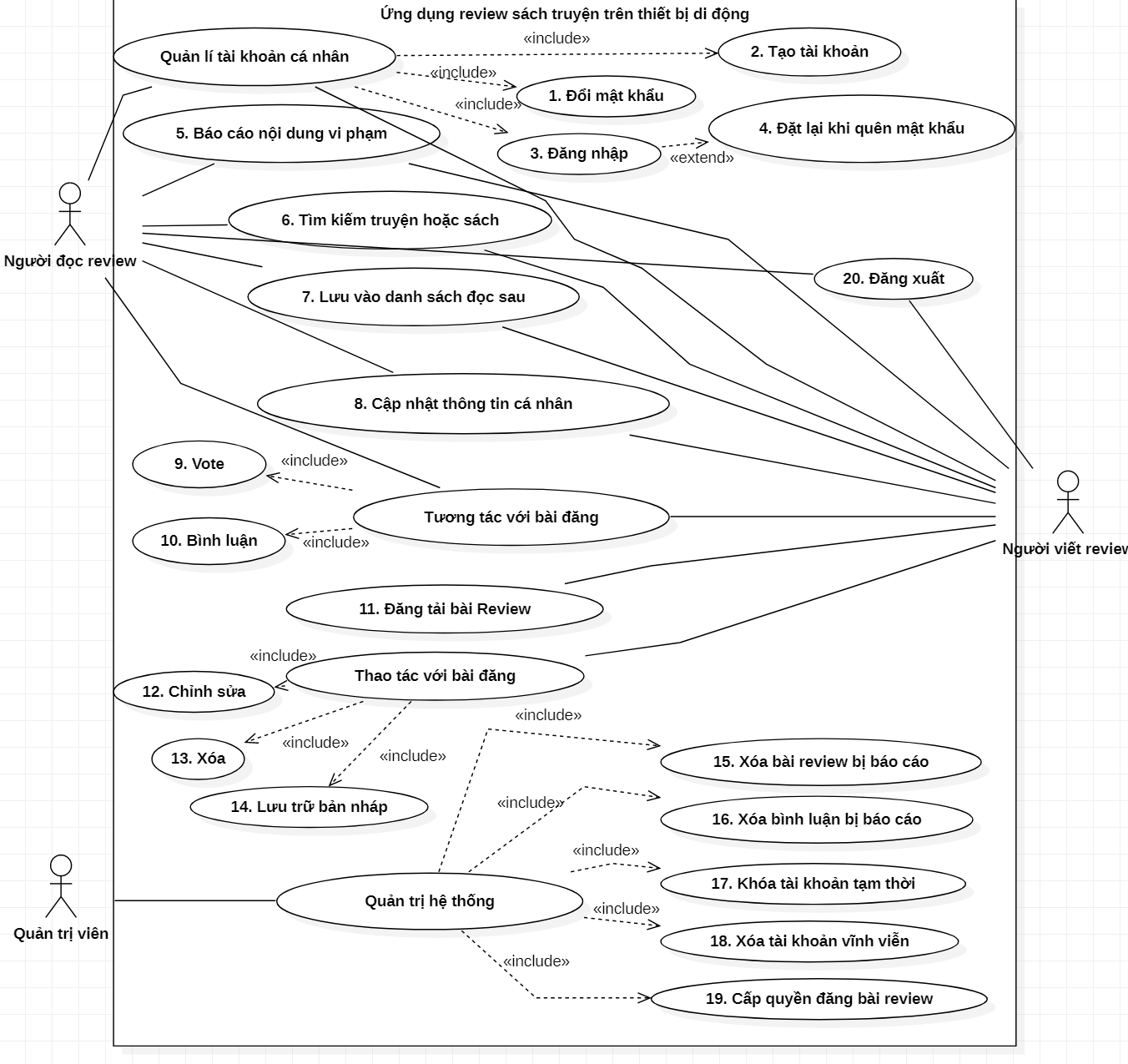
**USE-CASE SPECIFICATIONS**

## Use case model



### Bảng các actor

| ***ID*** | ***Actor*** |
| --- | --- |
| 01 | Người đọc review |
| 02 | Người viết review |
| 03 | Quản trị viên |

### Bảng các use-case

| ***Use case ID*** | ***Use case*** |
| --- | --- |
| UC01 | Đổi mật khẩu |
| UC02 | Tạo tài khoản |
| UC03 | Đăng nhập |
| UC04 | Đặt lại mật khẩu |
| UC05 | Báo cáo nội dung vi phạm |
| UC06 | Tìm kiếm bài review theo tên sách hoặc truyện |
| UC07 | Lưu vào danh sách đọc sau |
| UC08 | Cập nhật thông tin cá nhân |
| UC09 | Vote |
| UC10 | Bình luận |
| UC11 | Đăng tải bài review |
| UC12 | Chỉnh sửa |
| UC13 | Xóa |
| UC14 | Lưu trữ bản nháp |
| UC15 | Xóa bài review bị báo cáo |
| UC16 | Xóa bình luận bị báo cáo |
| UC17 | Khóa tài khoản tạm thời |
| UC18 | Xóa tài khoản vĩnh viễn |
| UC19 | Cấp quyền đăng bài Review |
| UC20 | Đăng xuất |

## Use-case specifications

### Use-case ID 01

| ***Use case ID*** | ***UC01*** |
| --- | --- |
| Tên Use Case | Đổi mật khẩu |
| Tóm tắt | Cho người dùng đã có tài khoản đổi mật khẩu của tài khoản. |
| Tác nhân | Người dùng: Người viết review, người đọc review. |
| Điều kiện tiên quyết | Phải đăng nhập vào tài khoản trước. |
| Kết quả | Một mật khẩu mới sẽ được tạo và thay thế cho mật khẩu cũ. |
| Kịch bản chính | 1. Đăng nhập vào tài khoản.  2. Người dùng nhấn vào mục ‘Quản lý tài khoản’ trong ‘Cài đặt’  3. Người dùng nhấn vào nút ‘Thay đổi mật khẩu’  4. Hệ thống hiển thị trang ‘Xác nhận mật khẩu’ để yêu cầu nhập mật khẩu hiện tại  5. Người dùng nhấn nút ‘Xác nhận’  6. Hệ thống kiểm tra thông tin mật khẩu  7. Hệ thống hiển thị trang ‘Gửi lại mật khẩu’  8. Người dùng nhập mật khẩu mới vào ô ‘Mật khẩu mới’ và ô ‘Xác nhận mật khẩu’  9. Người dùng nhấn vào nút ‘Đặt lại’  10. Hệ thống thông báo thay đổi mật khẩu thành công và đưa về màn hình chính của ứng dụng |
| Kịch bản phụ | 1. Ở bước 1, người dùng quên mật khẩu hiện tại và không đăng nhập được vào ứng dụng thì sẽ phải đăng nhập vào tài khoản thông qua nút ‘Quên mật khẩu’  2. Ở bước 6, người dùng nhập sai mật khẩu hiện tại thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo ‘Sai mật khẩu. Vui lòng nhập lại’ và cho phép người dùng nhập lại. Nếu người dùng quên mật khẩu hiện tại, có thể lấy lại mật khẩu thông qua nút ‘Quên mật khẩu’  3. Ở bước 8, người dùng nhập mật khẩu mới vào ô ‘Mật khẩu mới’ và ô ‘Xác nhận mật khẩu’ không khớp với nhau thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo ‘Mật khẩu không khớp’ và cho phép người dùng nhập lại. |
| Ràng buộc phi chức năng | Giao diện thân thiện với người dùng. |

### Use-case ID 02

| ***Use case ID*** | ***UC02*** |
| --- | --- |
| Tên Use Case | Tạo tài khoản |
| Tóm tắt | Cho người dùng chưa có tài khoản tạo tài khoản mới. |
| Tác nhân | Người dùng: Người viết review, người đọc review |
| Điều kiện tiên quyết | Đã cài đặt ứng dụng. |
| Kết quả | Một tài khoản mới sẽ được tạo và lưu dữ liệu của tài khoản đó vào cơ sở dữ liệu. |
| Kịch bản chính | 1. Người dùng nhấn vào nút ‘Đăng ký’  2. Hệ thống sẽ hiển thị một biểu mẫu yêu cầu người dùng điền đầy đủ thông tin cơ bản cho tài khoản như: Tên đăng nhập, Email, Mật khẩu, Ngày sinh.  3. Người dùng nhấn vào nút ‘Đăng ký’ để xác nhận.  4. Hệ thống kiểm tra các thông tin người dùng vừa nhập.  5. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống sẽ lưu dữ liệu về tài khoản vào cơ sở dữ liệu.  6. Hệ thống thông bảo ‘Tạo tài khoản thành công’ và chuyển đến trang chủ ứng dụng |
| Kịch bản phụ | 1. Ở bước 4, nếu người dùng không nhập đầy đủ thông tin thì hệ thống sẽ thông báo lỗi ở ô thông tin còn thiếu và không thực hiện bước 5.  2. Ở bước 5, nếu người dùng nhập sai định dạng email, hệ thống sẽ thông báo ‘Địa chỉ email không hợp lệ’, yêu cầu người dùng nhập lại và trở lại bước 4.  3. Ở bước 5, nếu người dùng nhập một tên đăng nhập’ đã có trong cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ thông báo ‘Tên đăng nhập đã tồn tại’, yêu cầu người dùng nhập lại và trở lại bước 4. |
| Ràng buộc phi chức năng | Giao diện thân thiện với người dùng. |

### 

### Use-case ID 03

| ***Use case ID*** | ***UC03*** |
| --- | --- |
| Tên Use Case | Đăng nhập |
| Tóm tắt | Cho người dùng đã có tài khoản đăng nhập |
| Tác nhân | Người dùng: Người viết review, người đọc review |
| Điều kiện tiên quyết | Phải có tài khoản trước trong cơ sở dữ liệu. |
| Kết quả | Người dùng đăng nhập được vào tài khoản. |
| Kịch bản chính | 1. Người dùng nhấn vào nút ‘Đăng nhập’  2. Hệ thống hiển thị biểu mẫu để điền thông tin đăng nhập như: Tên đăng nhập, Mật khẩu.  3. Người dùng nhấn vào nút ‘Đăng nhập’ để xác nhận.  4. Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập  5. Hệ thống báo thành công và đưa về màn hình chính của ứng dụng |
| Kịch bản phụ | 1. Ở bước 3, nếu người dùng quên mật khẩu thì có thể nhấn vào nút ‘Quên mật khẩu’ để lấy lại mật khẩu.  2. Ở bước 4, nếu người dùng không nhập đầy đủ thông tin thì hệ thống sẽ thông báo lỗi ở ô thông tin còn thiếu và không thực hiện bước 5.  3. Ở bước 5, nếu người dùng nhập sai thông tin đăng nhập thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo ‘Sai tên đăng nhập/Mật khẩu’ và yêu cầu người dùng nhập lại. |
| Ràng buộc phi chức năng | Giao diện thân thiện với người dùng.  Hệ thống phải có độ bảo mật cao. |

\

### Use-case ID 04

| **Use-Case ID** | **UC04** |
| --- | --- |
| Tên Use Case | Đặt lại mật khẩu |
| Tóm tắt | Cho phép người dùng đặt lại mật khẩu tài khoản khi cần thiết, bằng cách trả lời câu hỏi bảo mật mà người dùng thiết lập sẵn từ trước. |
| Tác nhân | Người dùng (người viết review và đọc review) |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng quên mật khẩu đăng nhập vào tài khoản của mình |
| Kết quả | Người dùng nhập mật khẩu mới cho tài khoản của mình và nhập lại lần nữa để xác nhận. |
| Kịch bản chính | 1. Người dùng chọn chức năng quên mật khẩu ở màn hình đăng nhập. 2. Hệ thống hiển thị màn hình đặt lại mật khẩu, có một textbox cho phép người dùng nhập liệu. 3. Người dùng nhập username của tài khoản cần đặt lại mật khẩu vào đó, rồi nhấn “Tiếp tục”. 4. Hệ thống hiển thị 3 câu hỏi bảo mật mà họ đã thiết lập khi tạo tài khoản. 5. Người dùng trả lời 3 câu hỏi đó. 6. Sau khi trả lời xong 3 câu hỏi, người dùng chọn “Hoàn tất” 7. Người dùng nhập mật khẩu mới cho tài khoản của mình và nhập lại lần nữa để xác nhận. 8. Người dùng nhấn “Đặt lại”, ứng dụng thông báo đặt lại mật khẩu thành công rồi quay trở lại màn hình đăng nhập. |
| Kịch bản phụ | 1. Ở bước 3, nếu người dùng nhập username không tồn tại thì ứng dụng thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại. 2. Ở bước 6, nếu người dùng trả lời đúng ít hơn 2/3 câu thì thông báo trả lời chưa đạt yêu cầu và yêu cầu người dùng thử lại. 3. Ở bước 8, nếu mật khẩu mới và mật khẩu nhập lại không giống nhau thì thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại. |
| Ràng buộc phi chức năng | Mỗi tài khoản có tối đa ba lần thử đặt lại mật khẩu, nếu trả lời các câu hỏi không đạt quá ba lần thì tài khoản bị khóa tạm thời. |

### Use-case ID 05

| **Use-Case ID** | **UC05** |
| --- | --- |
| Tên Use Case | Báo cáo nội dung vi phạm |
| Tóm tắt | Người dùng báo cáo nội dung mà họ cảm thấy vị phạm nguyên tắc cộng đồng. |
| Tác nhân | Người dùng (người viết review và đọc review) |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng phải có tài khoản và đã đăng nhập vào hệ thống. |
| Kết quả | Bài viết hoặc bình luận mà người dùng báo cáo được gửi lên cho admin xem xét và xử lý. |
| Kịch bản chính | 1. Người dùng chọn biểu tượng dấu “!” ở trên góc phải của bài viết hoặc bình luận để báo cáo. 2. Hệ thống hiện thông báo xác nhận 3. Người dùng xác nhận bằng cách chọn “Có” 4. Hệ thống đánh dấu lại nội dung được báo cáo. |
| Kịch bản phụ | 1. Ở bước 1, nếu một nội dung đã được xem xét trước đó bởi admin và được xác nhận là không vi phạm, thì khi người người dùng nhấn chọn biểu tượng, hệ thống sẽ thông báo rằng không thể báo cáo nội dung đó. 2. Ở bước 3, nếu người dùng chọn “Không” hoặc nhấn Back thì hệ thống không làm gì cả. |
| Ràng buộc phi chức năng | 1. Người dùng phải đợi ít nhất 1 phút giữa hai lần báo cáo và một ngày không được báo cáo quá 20 nội dung. Hệ thống sẽ thông báo nếu người dùng báo cáo quá nhanh hoặc quá nhiều lần trong ngày. 2. Người dùng chỉ được báo cáo một nội dung một lần. |

### Use-case ID 06

| **Use-Case ID** | **UC06** |
| --- | --- |
| Tên Use Case | Truyện kiếm sách hoặc truyện |
| Tóm tắt | Tìm kiếm các bài review về sách hoặc truyện mà người dùng mong muốn. |
| Tác nhân | Người dùng (người viết review và đọc review) |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng phải có tài khoản và đã đăng nhập vào hệ thống. |
| Kết quả | Danh sách các bài review về sách hoặc truyện. |
| Kịch bản chính | 1. Người dùng nhấp chọn thanh tìm kiếm 2. Người dùng nhập tên sách hoặc truyện cần tìm bài review. 3. Người dùng nhấn Enter để hoàn thành việc nhập 4. Hệ thống trả về danh sách các bài review tìm được. |
| Kịch bản phụ | Nếu không thể tìm được bài review nào, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng. |
| Ràng buộc phi chức năng | Giao diện thanh tìm kiếm phải nằm ở vị trí dễ tìm.  Thời gian tìm kiếm không vượt quá 10 giây. |

### Use-case ID 07

| **Use-Case ID** | **UC07** |
| --- | --- |
| Tên Use Case | Lưu vào danh sách đọc sau |
| Tóm tắt | Người dùng lưu bài review vào một danh sách để đọc khi có thời gian. |
| Tác nhân | Người dùng (người viết review và đọc review) |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng phải có tài khoản và đã đăng nhập vào hệ thống. |
| Kết quả | Bài viết được lưu vào danh sách đọc sau |
| Kịch bản chính | 1. Người dùng nhấn chọn biểu tượng ⋮ trên góc phải bài review 2. Hệ thống hiện một menu gồm nhiều thao tác, trong đó có “Thêm vào đọc sau” 3. Người dùng chọn “Thêm vào đọc sau”. 4. Hệ thống thêm vào danh sách đọc sau cho người dùng. |
| Kịch bản phụ | Ở bước 3, nếu bài review đã tồn tại trong danh sách thì hệ thống sẽ thông báo cho người dùng và không thêm vào nữa |
| Ràng buộc phi chức năng | Danh sách đọc sau phải dễ tìm, dễ sử dụng |

### Use-case ID 08

| **Use-Case ID** | **UC08** |
| --- | --- |
| Tên Use Case | Cập nhật thông tin cá nhân |
| Tóm tắt | Cho phép người dùng cập nhật thông tin cá nhân |
| Tác nhân | Người dùng (người viết review và đọc review) |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng phải có tài khoản và đã đăng nhập vào hệ thống. |
| Kết quả | Thông tin của người dùng được cập nhật |
| Kịch bản chính | 1. Người dùng chọn Cài đặt ở thanh điều hướng. 2. Trong màn hình cài đặt, người dùng nhấn chọn “Quản lý thông tin cá nhân” 3. Hệ thống hiển thị các thông tin của người dùng. 4. Người dùng kéo xuống dưới cùng và chọn “Cập nhật thông tin cá nhân” 5. Người dùng thay đổi các thông tin cá nhân cần thiết như tên hiển thị, ảnh đại diện, ngày tháng năm sinh,… 6. Người dùng nhấn chọn “Cập nhật” để hoàn tất việc cập nhật thông tin cá nhân |
| Kịch bản phụ | Ở bước 4, nếu người dùng không thay đổi thông tin gì thì nút “Cập nhật” không thể nhấn được. |
| Ràng buộc phi chức năng | Giao diện thân thiện với người dùng, dễ sử dụng |

### Use-case ID 09

| *Use case ID* | UC09 |
| --- | --- |
| Tên Use case | Vote |
| Tóm tắt | Người dùng tương tác với các bài đăng trong ứng dụng thông qua hai nút upvote và downvote |
| Tác nhân | Người dùng (Người đọc review, người viết review) |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng đã có tài khoản và đã đăng nhập vào ứng dụng |
| Kết quả | Hệ thống lưu trữ lượt vote của người dùng, cập nhật lượng tương tác của bài viết và thông báo đến người chủ sở hữu bài viết |
| Kịch bản chính | 1. Người dùng nhấn nút upvote/downvote  2. Hệ thống kiểm tra bài viết còn được đăng tải hay không  3. Hệ thống lưu trữ lượt vote và thể hiện lựa chọn của người dùng  4. Hệ thống cập nhật lượng tương tác của bài viết  5. Hệ thống thông báo đến chủ sở hữu bài viết |
| Kịch bản phụ | 1. Ở bước 1, nếu kết nối mạng của người dùng không ổn định, lượt vote không được ghi nhận  2. Ở bước 2, nếu bài viết hay tài khoản đăng tải bài viết đã bị xoá, hệ thống sẽ báo lỗi  3. Ở bước 3, nếu cơ sở dữ liệu của hệ thống gặp trục trặc, hệ thống thông báo không thực hiện thành công |
| Ràng buộc phi chức năng | Lượt vote được hiển thị ngay sau khi nhấn nút không quá 5s |

### Use-case ID 10

| *Use case ID* | UC10 |
| --- | --- |
| Tên use case | Bình luận |
| Tóm tắt | Người dùng tương tác với bài đăng trong ứng dụng thông qua chức năng bình luận |
| Tác nhân | Người dùng (Người đọc review, người viết review) |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng đã có tài khoản |
| Kết quả | Hệ thống lưu trữ bình luận, cập nhật bình luận của bài viết và thông báo đến các người dùng đã bình luận trước đó và chủ sở hữu bài viết |
| Kịch bản chính | 1. Người dùng truy cập mục bình luận của bài viết  2. Người dùng bình luận  3. Hệ thống kiểm tra bài viết còn được đăng tải hay không  4. Hệ thống lưu trữ bình luận  5. Hệ thống cập nhật bình luận của bài viết  6. Hệ thống thông báo đến người dùng đã bình luận và chủ sở hữu bài viết |
| Kịch bản phụ | 1. Ở bước 2, nếu kết nối mạng của người dùng không ổn định, bình luận không được ghi nhận  2. Ở bước 3, nếu bài viết hay tài khoản đăng tải bài viết đã bị xoá, hệ thống sẽ báo lỗi  3. Ở bước 4, nếu cơ sở dữ liệu của hệ thống gặp trục trặc, hệ thống thông báo không thực hiện thành công |
| Ràng buộc phi chức năng | Bình luận được cập nhật không quá 5s nếu kết nối mạng ổn định |

### Use-case ID 11

| *Use case ID* | UC11 |
| --- | --- |
| Tên use case | Đăng tải bài review |
| Tóm tắt | Người viết review đăng tải một bài viết trong ứng dụng |
| Tác nhân | Người dùng (Người viết review) |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng đã có tài khoản được cấp quyền đăng bài |
| Kết quả | Hệ thống lưu trữ và đăng tải bài viết |
| Kịch bản chính | 1. Người dùng truy cập mục soạn thảo 2. Người dùng soạn thảo bài viết 3. Người dùng chọn nút ‘Đăng bài’ để đăng tải bài viết 4. Hệ thống hiển thị thông báo 5. Người dùng chọn ‘Có’ 6. Hệ thống lưu trữ bài viết 7. Hệ thống đăng tải bài viết |
| Kịch bản phụ | 1. Ở bước 2, nếu người dùng bị mất kết nối tạm thời, hoặc thoát khỏi ứng dụng, sau khi có lại kết nối hoặc truy cập ứng dụng, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng có muốn tải lại bài viết đang soạn không. Nếu người dùng đồng ý sẽ tải lại bài viết cũ  2. Ở bước 5, nếu người dùng chọn ‘Không’, hệ thống không lưu trữ bài viết.  3. Ở bước 6, nếu cơ sở dữ liệu của hệ thống gặp trục trặc, hệ thống thông báo không thực hiện thành công |
| Ràng buộc phi chức năng |  |

### 

### Use-case ID 12

| Use case ID | UC12 |
| --- | --- |
| Tên Use Case | Chỉnh sửa bài viết review |
| Tóm tắt | Cho phép người viết review chỉnh sửa lại câu từ trong bài viết của mình. |
| Tác nhân | Người dùng (Người viết review) |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng nhấn vào nút 3 chấm rồi chọn chỉnh sửa |
| Kết quả | Hiện ra bài viết cần sửa để bắt đầu thực hiện chỉnh sửa |
| Kịch bản chính | 1. User tìm đến bài viết mình muốn sửa 2. Nhấn vào dấu 3 chấm trên góc phải của bài viết 3. Chọn chỉnh sửa bài viết 4. Bài viết cần chỉnh sửa hiện ra, user thực hiện chỉnh sửa bài viết của mình 5. Lưu bài viết đã chỉnh sửa với nút “Lưu” ở trên góc phải bài viết |
| Kịch bản phụ | Ở bước 4, nếu kết nối mạng không ổn định, hoặc ứng dụng bị thoát và thì việc chỉnh sửa sẽ không được lưu lại. |
| Ràng buộc phi chức năng | Việc lưu bài viết đã chỉnh sửa phải được nhanh chóng |

### Use-case ID 13

| Use case ID | UC13 |
| --- | --- |
| Tên Use Case | Xóa bài viết |
| Tóm tắt | Cho phép người dùng xóa bài viết review của mình |
| Tác nhân | Người dùng (Người viết review) |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng nhấn vào nút 3 chấm rồi xóa |
| Kết quả | Bài viết đã được xóa biến mất khỏi màn hình tin tức |
| Kịch bản chính | 1. User tìm đến bài viết mình muốn xóa 2. Nhấn vào dấu 3 chấm trên góc phải của bài viết 3. Hiển thị thông báo xóa hay không? 4. Chọn xóa bài viết |
| Kịch bản phụ | 1. Ở bước 3, nếu người dùng chọn “Không” thì bài viết không được xóa. 2. Ở bước 4, nếu admin cũng xóa bài viết này trên cơ sở dữ liệu vào thời điểm người viết review cũng xóa thì sẽ xảy ra lỗi. |
| Ràng buộc phi chức năng | Việc xóa bài viết phải được diễn ra nhanh chóng |

### Use-case ID 14

| Use case ID | UC14 |
| --- | --- |
| Tên Use Case | Lưu trữ bản nháp |
| Tóm tắt | Lưu trữ bản nháp của bài viết review |
| Tác nhân | Người dùng (Người viết review) |
| Điều kiện tiên quyết | Bài viết đang được viết dở thì người dùng nhấn nút Back |
| Kết quả | Bài viết nháp (viết dở) được thực hiện viết tiếp tục |
| Kịch bản chính | 1. User chọn tạo bài viết, và thực hiện viết bài review 2. Tạm thời dừng viết thì nhấn nút Back (trên điện thoại), lúc này xuất hiện 3 lựa chọn “Tiếp tục chỉnh sửa”, “Lưu bản nháp”, “Xóa bài viết” 3. Chọn lưu bản nháp, và dừng viết. |
| Kịch bản phụ | 1. Ở bước 2, user có thể nhấn nút mũi tên hướng ra ở góc trái màn hình để thoát. 2. Ở bước 3, nếu user muốn sử dụng lại bài viết thì chọn “Bản lưu nháp” bên cạnh “Tạo bài viết” để xuất hiện bài viết được viết nháp lần trước. |
| Ràng buộc phi chức năng |  |

### Use-case ID 15

| Use case ID | UC15 |
| --- | --- |
| Tên Use Case | Xóa bài review bị báo cáo |
| Tóm tắt | Xóa bài review bị những người xem review báo cáo vì có những sai lệch về câu từ hay vi phạm |
| Tác nhân | Admin |
| Điều kiện tiên quyết | Bài bị báo cáo phải được xem xét kỹ lưỡng về các vấn đề có liên quan thì mới thực hiện xóa |
| Kết quả | Bài viết bị báo cáo đã được xóa biến mất khỏi màn hình tin tức |
| Kịch bản chính | 1. Admin tìm đến bài viết bị báo cáo muốn xóa 2. Admin xem xét bài bị báo cáo có vi phạm hay không? 3. Nhấn vào dấu 3 chấm trên góc phải của bài viết 4. Chọn xóa bài viết. |
| Kịch bản phụ | 1. Ở bước 2, nếu bài viết bị báo cáo không vi phạm hoặc bị báo cáo sai thì không cần xóa. |
| Ràng buộc phi chức năng | Việc xóa bài viết phải được diễn ra nhanh chóng |

### Use-case ID 16

| Use case ID | UC16 |
| --- | --- |
| Tên Use Case | Xóa bình luận bị báo cáo |
| Tóm tắt | Xóa bình luận của những người xem review (hoặc người viết review) bị những người xem review (hoặc người viết review) báo cáo vì có những sai lệch về câu từ hay vi phạm |
| Tác nhân | Admin |
| Điều kiện tiên quyết | Bình luận bị báo cáo của 1 bài viết phải được xem xét kỹ lưỡng về các vấn đề có liên quan thì mới thực hiện xóa |
| Kết quả | Bình luận bị báo cáo đã được xóa biến mất khỏi phần bình luận của bài viết đó |
| Kịch bản chính | 1. Admin tìm đến bài viết có bình luận bị báo cáo muốn xóa. 2. Admin xem xét bình luận bị báo cáo có vi phạm hay không? 3. Nhấn giữ vào bình luận đó. 4. Chọn xóa bình luận. |
| Kịch bản phụ | 1. Ở bước 2, nếu bình luận của bài viết phù hợp và không có ý công kích, xúc phạm hoặc bị báo cáo sai thì không cần xóa. |
| Ràng buộc phi chức năng | Việc xóa bình luận phải được diễn ra nhanh chóng |

### Use-case ID 17

| *Use case ID* | UC17 |
| --- | --- |
| *Tên Use Case* | Khóa tài khoản tạm thời |
| *Tóm tắt* | Tài khoản của người dùng bị khóa trong một thời gian nhất định. |
| *Tác nhân* | Admin |
| *Điều kiện tiên quyết* | Tài khoản của người dùng (người đọc hoặc người reviewer) bị báo cáo có nội dung hay bình luận vi phạm bởi các người dùng khác nhiều lần. |
| *Kết quả* | Người dùng không thể thực hiện các chức năng cơ bản như đăng  bài review –đối với Reviewer, bình luận-upvote-downvote đối với  người đọc |
| *Kịch bản chính* | 1. Admin/Hệ thống sẽ gửi thông báo về thời gian xóa tài khoản  cho người dùng vi phạm  2. Admin vào tài khoản người dùng vi phạm  3. Chọn ‘Vô hiệu hóa tạm thời’ và chọn thời gian tương ứng với  quy định cho các mức độ vi phạm |
| *Kịch bản phụ* | 1.Ở bước 1, nếu người dùng bỏ lỡ thông báo và có thắc mắc, có thể  liên lạc với admin qua thông tin liên lạc được công khai.  2.Ở bước 4, nếu không chọn thời gian xóa tài khoản, tài khoản sẽ bị  vô hiệu hóa trong 7 ngày (mặc định) |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Giao diện CSDL thân thiện giúp admin dễ thao tác, cập nhật nhanh  chóng đến người dùng |

### Use-case ID 18

| *Use case ID* | UC18 |
| --- | --- |
| *Tên Use Case* | Xóa tài khoản vĩnh viễn |
| *Tóm tắt* | Tài khoản của người dùng bị vô hiệu hóa vĩnh viễn |
| *Tác nhân* | Admin |
| *Điều kiện tiên quyết* | Tài khoản bị báo cáo có nội dung vi phạm nhiều lần, đã từng bị xóa  tài khoản tạm thời 3 lần. |
| *Kết quả* | Người dùng không thể đăng nhập vào tài khoản của mình vĩnh viễn. |
| *Kịch bản chính* | 1. Admin/Hệ thống sẽ gửi thông báo về việc xóa tài khoản vĩnh  viễn đến người dùng  2. Admin vào tài khoản đã vi phạm nhiều lần  3. Chọn ‘Vô hiệu hóa vĩnh viễn’ |
| *Kịch bản phụ* | 1. Ở bước 1, nếu người dùng bỏ lỡ thông báo và có thắc mắc, có  thể liên lạc với admin qua thông tin liên lạc được công khai |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Giao diện thân thiện giúp admin dễ thao tác, cập nhật nhanh  chóng đến người dùng |

### Use-case ID 19

| *Use case ID* | UC19 |
| --- | --- |
| *Tên Use Case* | Cấp quyền đăng bài review |
| *Tóm tắt* | Tài khoản của người dùng được cấp quyền đăng bài review |
| *Tác nhân* | Admin |
| *Điều kiện tiên quyết* | Người muốn đăng ký quyền Review đã điền đầy đủ thông tin, cam kết vào form đăng ký và được Admin kiểm duyệt |
| *Kết quả* | Tài khoản của Review có thể bắt đầu viết và đăng các bài review cũng như việc chỉnh sửa bài review |
| *Kịch bản chính* | 1. Người dùng gửi form đã điền đầy đủ cho Admin  2. Admin kiểm duyệt form được gửi và form được đánh giá  đạt  3. Admin vào tài khoản của người dùng đó và bấm vào lựa  chọn ‘cấp quyền Review’  4. Hệ thống hiện thông báo xác nhận ‘Bạn có muốn cấp quyền  Review cho người dùng này không ?’  5. Nếu Admin lựa chọn ‘Có’ thì người dùng được cấp quyền  review |
| *Kịch bản phụ* | 1. Ở bước 1, nếu form chưa được điền đầy đủ sẽ tự động bị  hủy.  2.Ở bước 2, nếu Admin thấy form chưa phù hợp, người dùng sẽ  không được cấp quyền.  3.Ở bước 5, nếu Admin lựa chọn ‘Không’ thì người dùng sẽ  không được cấp quyền review |
| *Ràng buộc phi chức*  *năng* | Giao diện CSDL thân thiện giúp admin dễ thao tác, cập nhật  nhanh chóng đến Reviewer. |

### Use-case ID 20

| ***Use case ID*** | ***UC20*** |
| --- | --- |
| Tên Use Case | Đăng xuất |
| Tóm tắt | Cho người dùng đã có tài khoản đăng xuất |
| Tác nhân | Người dùng: Người viết review, người đọc review |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng đã đăng nhập thành công vào tài khoản. |
| Kết quả | Người dùng đăng xuất khỏi tài khoản hiện tại. |
| Kịch bản chính | 1. Truy cập vào ứng dụng.  2. Người dùng nhấn vào nút ‘Đăng xuất’ ở ‘Quản lý tài khoản’  3. Hệ thống sẽ hiển thị thông báo ‘Bạn có muốn đăng xuất không ? ’  4. Người dùng nhấn vào lựa chọn ‘Có’.  5. Hệ thống đăng xuất khỏi tài khoản. |
| Kịch bản phụ | 1. Ở bước 4, nếu người dùng chọn ‘Không’, hệ thống không đăng xuất và quay lại trang quản lý tài khoản. |
| Ràng buộc phi chức năng | Giao diện thân thiện với người dùng. |